

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DÂN SỐ CỦA NGƯỜI CHỨT Ở MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG BÌNH

NGUYỄN VĂN MẠNH

Theo kết quả điều tra dân số của Tổng cục thống kê năm 1974, dân tộc Chứt có 1.767 người⁽¹⁾. Đến năm 1979 cũng số liệu của Tổng cục Thống kê, dân tộc này có 2.984 người⁽²⁾, nhưng lại cho rằng có 1.242 người ở Đồng Nai⁽³⁾. Như vậy, thực chất dân tộc Chứt trong lần điều tra dân số này có 1.741 người, tập trung chủ yếu ở miền núi Quảng Bình và một ít ở Hương Khê - Hà Tĩnh⁽⁴⁾. Đến lần điều tra dân số toàn quốc năm 1989 dân tộc Chứt có 2.427 người⁽⁵⁾. Nếu tính cả số lượng người Chứt ở Đồng Nai do sự nhầm lẫn, dân số của dân tộc này sau 10 năm (1979 - 1989) giảm xuống 557 người.

Tình hình dân số người Chứt, ý kiến không thống nhất còn tiếp tục thể hiện trong các sách báo, các tài liệu ở những ban, ngành, cấp tỉnh, huyện.

Theo báo cáo của UBND huyện Tuyên Hoá, tính đến 4/1981 người Chứt có 399 hộ, 1.760 khẩu, trong đó:

- Mày 147 hộ - 779 khẩu
- Sách 109 hộ - 622 khẩu
- Mã Liềng 73 hộ - 250 khẩu
- Rục 10 hộ - 48 khẩu

Biểu 1: Dân số người Chứt qua các nhóm

ST T	Các nhóm	Số bản cư trú	Số hộ	Số khẩu
1	- Mày	14	256	1.279
2	- Rục	3	51	217
3	- Mã Liềng	2	41	210
4	- Arem	2	10	41
5	- Sách	10	209	1.140
6	- Krai	Ø	8	30

Ngoài ra, có khoảng 70 người Arem ở huyện Bố Trạch.

Như vậy, người Chứt tính đến 4/1981 theo báo cáo của hai huyện Tuyên Hoá và Bố Trạch có khoảng trên 1.800 người. Số liệu này tương đối trùng hợp với số liệu của Trần Chí Dối, Nguyễn Phú Phong, M. Frlus, trong "Từ điển Việt - Rục - Pháp" xuất bản tại Paris 1988, các tác giả cho rằng tính đến năm 1985 người Chứt có 1.831 người⁽⁶⁾ Cụ thể là:

- Rục: 125 người.
- Arem: 76 người
- Mày: 715 người
- Sách: 615 người
- Mã Liềng: 320 người

Nhưng đến năm 1990 theo số liệu của UBND huyện Minh Hoá và Tuyên Hoá người Chứt có 3.142 người, trong đó Mày 1.087 người, Mã Liềng 444 người, Sách 1.280 người, Rục 290 người, Arem 41 người (chưa kể hơn 70 người ở Bố Trạch), đến 30/6/1991 theo báo cáo của UBND tỉnh Quảng Bình, dân số người Chứt trong toàn tỉnh là 2.917 người, bao gồm các nhóm Mày, Rục, Sách, Arem, Mã Liềng và thêm nhóm Krai(?) với số lượng cụ thể như sau (xem biểu 1):

Đến cuối 1993, theo số liệu của UBND huyện Tuyên Hoá và Minh Hoá số lượng người Chứt là 3.059 người, trong đó Minh Hoá có 377 hộ với 2.345 nhân khẩu và Tuyên Hoá có 112 hộ với 714 khẩu. Nhưng theo số liệu của UBND tỉnh Quảng Bình, vào thời điểm đó, người Chứt chỉ có 2.861; cụ thể là: người Sách 951 người, Arem 105 người, Rục 322 người, Mã Liềng 444 người và Mày 1.039 người.

Gần đây theo số liệu điều tra tình hình nông thôn của Chi cục thống kê tỉnh Quảng Bình ngày 1/7/1994 số người Chứt lại giảm xuống chỉ

còn 2.482 người và được phân bố theo các nhóm địa phương như sau:

Biểu 2: Dân số Chứt qua các nhóm địa phương

Nhóm địa phương	Số hộ	Số nhân khẩu
- Arem	29	133
- Mã Liềng	32	125
- Sách	213	1.289
- Rục	48	282
- Mây	114	653
Tổng cộng	436	2.482

Tình trạng không thống nhất số liệu về dân số của người Chứt còn tiếp tục thể hiện trong các sách báo, các tài liệu thống kê ở các ban ngành cấp tỉnh, huyện. Sở dĩ có hiện tượng trên vì những lý do sau:

- Một vài nhóm dân cư của tộc người Chứt còn đang sống trong tình trạng nền kinh tế khai thác - săn bắn, đánh cá, hái lượm, như người Rục, Mã Liềng, Arem. Vì thế, việc thay đổi chỗ ở của nhóm cư dân này diễn ra thường xuyên. Tình hình đó đã làm cho công tác quản lý số liệu dân cư người Chứt luôn gặp khó khăn, phức tạp.
- Các nhóm tự nhận lẫn lộn nhau, ví dụ lúc này tự nhận là người Mã Liềng, nhưng lúc khác tự nhận là người Mây, lúc là người Rục, lúc người Arem... Tình hình đó đã làm cho công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu của chính quyền các thôn xã gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc báo cáo số liệu khác nhau.
- Một số người Nguồn tự nhận là người Sách để được hưởng chế độ ưu tiên, như trường hợp ở Lâm Hoá (Tuyên Hoá), Thượng Hoá, Hoá Sơn (Minh Hoá)... Tình hình đó đã làm cho số lượng người Sách tăng lên không đúng với thực tế⁽⁷⁾
- Một số gia đình nhóm Mây, Mã Liềng, Arem, Rục theo chủ trương của Đảng, chính quyền địa phương đã tổ chức định canh định cư thành từng bản. Nhưng thời gian sau hiện tượng tái du canh, du cư lại diễn ra ở một vài nhà, thậm chí cả bản. Vì thế dẫn đến hiện tượng thiếu thống nhất trong công tác thống kê dân số người Chứt.
- Công tác điều tra dân số cũng chưa được tiến hành đồng bộ, nghiêm túc. Số liệu dân số người Chứt có được ở các ban, ngành cấp tỉnh, huyện chủ yếu lấy từ số liệu của UBND

các xã. Con số báo cáo ở các xã chưa thật chính xác vì do một số hộ sống trong các hang động ở vùng núi cao mà UBND các xã gần như không quản lý được hộ khẩu và vì nhiều nguyên nhân khác như sự thay đổi chỗ ở thường xuyên của các hộ, sự tự nhận nhóm tộc người lẫn lộn.

Tất cả những điều đó là nguyên nhân làm cho công tác điều tra dân số người Chứt cho đến nay vẫn còn chưa được đầy đủ và thật sự đúng đắn.

Tuy vậy, So sánh số liệu của UBND các xã, huyện Tuyên Hoá và Minh Hoá, Bố Trạch của Chi cục Thống kê tỉnh Quảng Bình và qua đợt điền dã thực tế ở các vùng người Chứt cư trú đầu năm 1995, chúng tôi nhận thấy người Chứt hiện có khoảng trên dưới 3.000 người, bao gồm các nhóm địa phương Mây, Sách, Rục, Arem, Mã Liềng. Cụ thể địa bàn phân bố và dân số của các nhóm như sau:

1. Nhóm Mã Liềng phân bố ở tám bản của hai xã Thanh Hoá và Lâm Hoá, huyện Tuyên Hoá gồm 86 hộ với dân số 370 khẩu. Trong đó, có ba bản đã được tổ chức định canh định cư (bản Kè, Chuối và bản Ca Xen), từ cuối năm 1993 đầu năm 1994 đến nay, còn 5 bản đồng bào sống du canh du cư mạng nặng tính chất khai thác các sản vật sẵn có của tự nhiên- (bản Nang Rung: Mã Dao, Bình, Quạt, Cáo).

2. Nhóm Rục, hiện nay đa số đã được định canh định cư tại hai bản Ò Ò và Ón thuộc HTX Hợp Hoà, xã Thượng Hoá, huyện Tuyên Hoá. Với dân số 55 hộ - 243 khẩu. Ngoài ra, còn khoảng hơn 10 hộ sống rải rác trong các hang núi giáp biên giới Việt - Lào thuộc xã Hoá Sơn⁽⁸⁾

3. Nhóm Sách sống tương đối ổn định trong 7 xã của huyện Minh Hoá là Dân Hoá, Thượng Hoá, Trung Hoá, Hoá Sơn, Hoá Hợp, Hoá Tiến, Hoá Thanh, và xã Lâm Hoá của huyện Tuyên Hoá. Dân số của người Sách cụ thể như sau:

Biểu 3: Phân bố dân cư Chứt qua các nhóm

Dân số người Sách Tên xã ⁽⁹⁾	Số hộ	Số khẩu
	18	54
Dân Hoá (Minh Hoá)	39	240
Thượng Hoá	-	5
Trung Hoá	-	79
Hoá Sơn	-	7
		40

Hoá Tiến	-	25	152
Hoá Hợp	-	2	8
Hoá Thanh	-	65	381
Lâm Hoá(Tuyên Hoá)			
Tổng cộng		240	1.426

4. Nhóm Mày sống chủ yếu ở Dân Hoá và một số ít ở Thượng Hoá huyện Minh Hoá. Nhóm người này sống định cư theo chu kỳ nương rẫy trên những vùng núi cao. Đời sống của họ còn gặp rất nhiều khó khăn. Kinh tế hái lượm, săn bắn, bắt cá, vẫn còn đóng vai trò hết sức quan trọng trong đời sống hàng ngày của đồng bào.

Người Mày hiện có 173 hộ với 1.087 khẩu trong đó ở Dân Hoá 166 hộ - 1.048 khẩu và Thượng Hoá 7 hộ - 39 khẩu.

5. Nhóm Arem có số lượng dân cư ít nhất trong các nhóm của tộc người Chứt. Hiện nay ở cây số 39 thuộc bản Tàrét còn 5 hộ - 19 khẩu và ở cây số 14 thuộc xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch có 19 hộ với 96 khẩu người Arem sinh sống⁽¹⁰⁾

Ngoài ra có khoảng hơn 10 hộ với 41 khẩu sống rải rác ở vùng cao xã Thượng Hoá huyện Minh Hoá và Thượng Trạch huyện Bố Trạch. Như vậy người Arem có khoảng 33 đến 38 hộ với 140 - 160 khẩu.

Như vậy dân số và sự phân bố dân cư của người Chứt cụ thể như sau:

Biểu 4: Phân bố các nhóm địa phương của người Chứt

T T	Huyện	Xã	Nhóm Sách		Nhóm Mày		Nhóm Rục		Nhóm Mã Liêng		Nhóm Arem	
			Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	MINH HOÁ	Dân Hoá	18	54	166 7	1048 39	55	243			10	41
		Thượng Hoá	39	240								
		Trung Hoá	5	24								
		Hoá Hợp	25	152								
		Hoá Tiến	7	40								
		Hoá Thanh	2	8								
		Hoá Sơn	79	527								
2	TUYÊN HOÁ	Thanh Hoá	-	-					33	133		
		Lâm Hoá	65	381					53	237		
3	BỐ TRẠCH	Tân Trạch	-	-							23	105
		Thượng Trạch	-	-							2	8
C ộng g	3	11 xã	240	1426	173	1087	70	332	86	370	35	154

Biểu 5: Tổng số người Chứt qua các nhóm

Nhóm	Hộ	Khẩu
Nhóm	240	1.426
Mày	173	1.087
Rục	70	332
Mã Liêng	86	370
Arem	35	154
Tổng	604	3.369

Tóm lại, xác định chính xác dân số của người Chứt qua từng thời kỳ lịch sử là một trong

những vấn đề hết sức khó khăn phức tạp, do đặc thù cư trú và hoạt động văn hoá - kinh tế - xã hội của một tộc người này. Hiện nay, người Chứt khoảng trên dưới 3.000 người, phân bố chủ yếu 9 trên 30 xã thuộc hai huyện Tuyên Hoá và Minh Hoá và một số ít ở hai xã thuộc huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình.

Về sự thay đổi dân số của tộc người này cũng là một vấn đề hết sức phức tạp. Do không nắm vững số liệu dân số của các nhóm qua từng thời kỳ nên sự tăng giảm dân số của tộc người

Chứt được nêu lên trong các tài liệu, sách báo không thống nhất. Ví dụ trong tạp chí Dân tộc học số 4/1993, tác giả Không Diên đã nêu lên những số liệu cụ thể và đi đến kết luận: sau 10 năm (1979 - 1989), người Chứt tăng trên 600 người; nghĩa là trung bình hàng năm tăng gần 4%⁽¹¹⁾. Trong lúc đó theo số liệu của Ủy ban điều tra dân

số Trung ương, so sánh hai cuộc Thống điều tra dân số toàn quốc năm 1979 và 1989, người Chứt giảm 557 người, như vậy, bình quân hàng năm người Chứt giảm 2,2%⁽¹²⁾.

Xem xét toàn bộ những số liệu về dân số người Chứt qua từng năm chúng ta nhận thấy:

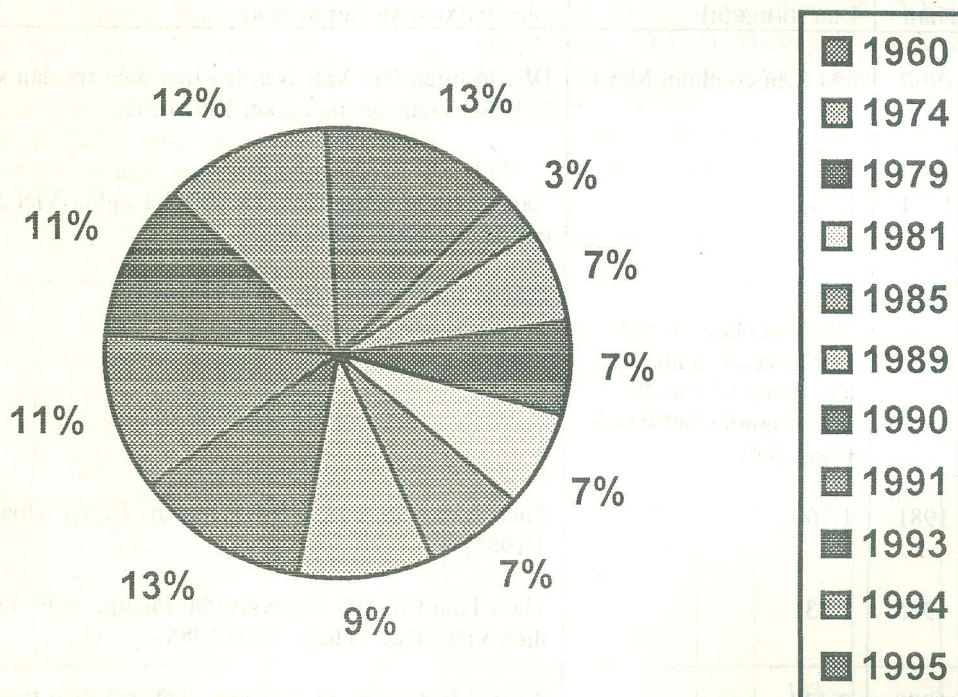
Biểu 6: Dân số người Chứt qua các thời kỳ tổng điều tra

TT	Năm	Dân số(người)	Ghi chú(xuất xứ các số liệu)
1	1960	864 (Chỉ có nhóm Mày)	Dân số miền Bắc Việt Nam(số liệu điều tra dân số ngày 1 - 3. 1960) Tổng cục thống kê, 1962 tr,35.
2	1974	1.767	Dân số Nước Cộng Hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tổng cục Thống kê H, 1976, tr.29.
3	1979	2.984 (Thực ra chỉ có 1.742 người, vì có sự nhầm lẫn, thống kê vào đây 1.243 người Chứt ở tỉnh Đồng Nai?)	Dân số Việt Nam 1.10 . 1979 H. 1983.
4	1981	1.760	Theo báo cáo của UBND huyện Tuyên Hoá (tính đến 4/1981).
5	1985	1.831	Theo Trần Chí Dõi, Nguyễn Phú Phong, M Ferlus, Trong từ điển Việt - Rục - Pháp, Paris 1988.
6	1989	2.427	Tổng điều tra dân số Việt nam, kết quả điều tra dân số toàn diện. Tập I, H. 1991, tr 67
7	1990	3.142	Theo số liệu của UBND huyện Tuyên Hoá và Minh Hoá đến tháng 6/1990
8	1991	2.917	Theo báo cáo của UBND tỉnh Quảng Bình, đến 30/6/1991
9	1993	2861	Theo số liệu của UBND huyện Tuyên Hoá và Minh Hoá, đến 6/1993
10	1994	2.982	Số liệu điều tra tình hình nông thôn của Chi cục Thống kê tỉnh Quảng Bình ngày 1/7/1994
11	1995	3.369	Theo số liệu điều tra của chúng tôi, kết hợp số liệu của UBND các huyện Tuyên Hoá, Minh Hoá, Bố Trạch, các xã có người Chứt cư trú và số liệu của UBND tỉnh Quảng Bình, của Chi cục thống kê tỉnh Quảng Bình

Nếu biểu thị các số liệu trên biểu đồ ta thấy về cơ bản dân số người Chứt tăng theo thời gian.

Số lượng (người)

Năm



Tuy nhiên, như chúng tôi đã trình bày, những số liệu được nêu ở trên chưa thật chính xác. Chúng ta không thể dựa hoàn toàn vào đó để đưa ra những kết luận xác đáng về sự tăng giảm dân số hàng năm của tộc người này.

Ngay cả việc sinh tử, cũng không thể lấy số liệu một vài năm để làm cứ liệu nêu lên sự tăng giảm dân số trung bình của các nhóm tộc người Chứt; vì rất có thể tỷ lệ chết của một năm nào đó rất cao, do dịch bệnh chiến tranh... Ví dụ, năm 1989 đợt dịch bệnh kéo dài làm gần 100 người Rục⁽¹³⁾, hoặc có năm khí hậu khắc nghiệt, mất mùa, đói rét, di chuyển chỗ ở... tỷ lệ trẻ sơ sinh chết rất cao. Ví dụ theo báo cáo của UBND xã Thanh Hoá, trong số 133 người Mã Liềng cư trú trên địa bàn của xã, năm 1994 sinh 8 cháu chết

5 cháu còn 3 và cũng trong năm đó số người già trên 50 tuổi chết 3 người. Vì thế trong năm 1994 dân số người Mã Liềng trong xã không thay đổi⁽¹⁴⁾

Nếu dựa vào số liệu của những năm có sự cố đặc biệt, hoặc số liệu không chính xác của những lần điều tra dân số, chúng ta sẽ đi đến kết luận cho rằng người Chứt đang giảm dân số và đang đứng trước nguy cơ diệt vong⁽¹⁵⁾. Nhưng thực ra phân tích cơ cấu gia đình và loại bỏ những nhầm lẫn trong số liệu điều tra dân số, ta thấy toàn bộ số lượng các nhóm của tộc người Chứt có tăng lên hàng năm, trên thực tế người Chứt tăng bình quân hàng năm là 4%⁽¹⁶⁾. Hơn nữa theo số liệu dân cư hiện nay của người Chứt chúng ta thấy trung bình một gia đình có 5,5

người. Như vậy, không thể có quá trình suy giảm dân số ở tộc người này được.

Biểu 7: Bảng bình quân số khẩu trong 1 hộ ở các nhóm

Nhóm	Hộ	Khẩu	Trung bình(số khẩu/1 hộ)
Sách	240	1.425	5,94
Mày	173	1.087	6,2
Rục	70	332	4,7
Mã Liềng	86	370	4,3
Arem	35	154	4,4
Tổng số	604	3.369	5,5

(¹). Dân số nước Cộng Hòa chủ nghĩa Việt Nam. Tổng cục Thống kê, H, tr.,29

(²). Dân số Việt Nam 1.10.1979, H, 1983.

(³). Về sự nhầm lẫn này, nhà dân tộc học Khổng Diễn đã đề cập đến trong bài "Về các dân tộc ở các tỉnh miền Trung", T.C DTH, số 4.1993, tr 3- 4.

(⁴). Theo Khổng Diễn, Ngô Vinh Bình. Phạm Quang Hoan, trong bài "Sự phân bố dân cư ở miền núi tỉnh Bình Trị Thiên" TC. DTH. Số 1- 1977, tr 11, thì người Chứt có 1.415 nhân khẩu, tập trung ở huyện Minh Hoá(1,340 người) và ở huyện Bố Trạch có 70 người.

- Theo Tạ Long trong cuốn "Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc), NXB.KHXH,H,1978,tr.86, thì người Chứt có khoảng 1.500 người.

(⁵). Tổng điều tra dân số VN, Kết quả điều tra toàn diện,T.I, H.1991,tr 67.

(⁶). Nguyễn Phú Phong - Trần Chí Dối, M Ferlus: Laxipue Vietnamien - Rục - Francais, Université de Paris VII, 1988.

(⁷). Theo báo cáo của Chủ tịch UBND xã Lâm Hoá: ở bản Chuối có 10 hộ Sách từ người Nguồn chuyển sang.

(⁸). Theo số liệu của UBND xã Hoá Sơn, còn có 15 hộ người Rục sống lang thang trong các hang núi.

(⁹). Theo báo cáo của UBND các xã có người Sách sinh sống trong thời gian gần đây một số gia đình người Nguồn tự nhận mình là dân tộc Sách. Vì vậy dân số người Sách có chiều hướng tăng lên

(¹⁰). Số người Arem này trước năm 1992 ở cây số 39 thuộc bản Tàrét xã Tân Trạch, Bố Trạch.

(¹¹). Khổng Diễn, Về các dân tộc ở các tỉnh miền Trung, DTH số 4/1993, tr.4.

(¹²). Khổng Diễn, Dân số và dân số tộc người ở Việt nam ,Nxb. KHXH.H, 1995, tr.262.

(¹³). Theo báo cáo cuối năm 1989 của phòng Y tế huyện Minh Hoá.

(¹⁴). Tổng hợp dân số dân tộc Mã Liềng xã Thanh Hoá năm 1994, báo cáo ngày 1/3/1995 của UBND xã.

(¹⁵). Theo số liệu của UBND DSTU qua 2 lần điều tra dân số 1979 và 1989 người Chứt giảm 2,2% hằng năm, lấy theo số liệu của Khổng Diễn: Dân số và dân số tộc người ở Việt Nam, NXB KHXH, H, 1995, tr. 262.

(¹⁶). Khổng Diễn, Về các dân tộc ở các tỉnh miền Trung, TC. DTH, số 4. 1993,tr.4.